TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 498/2018/DSPT
Ngày: 18/5/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà
Bà Nguyễn Thu Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLPT- DS ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án sơ thẩm số 160/2018/DS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1774/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH H
Địa chỉ: 62/36 đường T, Phường 14, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Minh P, là đại diện theo ủy quyền ngày 09/5/2017.

Bị đơn: Ông La Minh H
Địa chỉ: 280/89 đường B, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Phi Đ, địa chỉ: 790/3 đường N, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền ngày 28/12/2017.

Người kháng cáo: Ông La Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2017, các biên bản hòa giải, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là Công ty H) trình bày:

Vào ngày 22/01/2014, ông La Minh H có mua của Công ty H số hàng sữa bột dinh dưỡng dành cho trẻ em được nhập khẩu trực tiếp từ Đức trị giá 28.859.978đồng, được Công ty H cho trả chậm, hạn thanh toán là ngày 21/02/2014.

Tuy nhiên đến nay, dù Công ty H đã nhiều lần yêu cầu ông H hoàn trả cho Công ty H số tiền nợ nêu trên nhưng ông H đã luôn trốn tránh, không có thiện chí trả nợ, gây khó khăn cho Công ty H trong việc thu hồi nợ phục vụ kinh doanh.

Do vậy, Công ty H yêu cầu Tòa án buộc ông La Minh H phải trả cho Công ty H các khoản tiền sau:

- Số tiền nợ: 28.859.978đồng;

- Tiền lãi chậm trả (tạm tính từ ngày 01/01/2015 đến tháng 04/2017 là 28 tháng) là 6.060.594đồng (28.859.978đồng x 9%/năm x 28 tháng).

Tổng cộng là 34.920.572đồng.

Tại phiên tòa, Công ty H yêu cầu ông H trả 25.773.266đồng theo bản xác nhận công nợ sau khi Công ty H đối chiếu sổ sách và tính đến ngày 15/8/2014, không yêu cầu trả tiền lãi.

Theo các biên bản hòa giải, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, bị đơn – ông La Minh H có người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông H không thừa nhận số nợ nêu trên như phía nguyên đơn trình bày vì số lượng sữa hộp mà Công ty H giao tương ứng số tiền 28.859.978đồng là để trả lương từ tháng 01/2014 đến tháng 4/2014 cho ông H.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày: Ông H không thừa nhận số nợ như phía nguyên đơn trình bày, đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 160/2018/DS-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty H đòi bị đơn – ông La Minh H trả lại số tiền 25.773.266đồng.

Buộc ông La Minh H phải trả cho Công ty H số tiền 25.773.266đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông La Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/02/2018, ông La Minh H có đơn yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là Công ty H có ông Đinh Minh P là đại diện hợp pháp và bị đơn là ông La Minh H có ông Trần Phi Đ là đại diện hợp pháp tự nguyện thỏa thuận đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm về số tiền mà ông La Minh H phải thanh toán cho Công ty H như sau:

Ông La Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty H số tiền nợ là 15.000.000đồng trong thời hạn 01 năm (12 tháng), phương thức thanh toán là hàng tháng trả 1.250.000đồng vào ngày 15 của tháng, bắt đầu từ ngày 15/6/2018.

Về án phí: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty H có ông Đinh Minh P là đại diện hợp pháp và ông La Minh H có ông Trần Phi Đ là đại diện hợp pháp tự nguyện thỏa thuận và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Ông La Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty H số tiền nợ là 15.000.000đồng trong thời hạn 01 năm (12 tháng), mỗi tháng trả 1.250.000đồng vào ngày 15 của tháng, bắt đầu từ ngày 15/6/2018.

Về án phí: Các đương sự yêu cầu được giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên ông La Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là ông La Minh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 148, Điều 300 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 440, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn - Công ty TNHH H có ông Đinh Minh P là đại diện hợp pháp và bị đơn – ông La Minh H có ông Trần Phi Đ là đại diện hợp pháp như sau:

Ông La Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH H số tiền nợ là 15.000.000đồng trong thời hạn 01 năm (12 tháng), mỗi tháng trả 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) vào ngày 15 của tháng, bắt đầu từ ngày 15/6/2018.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty TNHH H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông La Minh H chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông La Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 873.000đồng (tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002308 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông La Minh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được cấn trừ vào số tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003951 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong